

Số: 21/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/01/2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-DS, ngày 10/3/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**, địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tiến T – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng.

Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là: **Công ty Cổ phần J**; địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố T1, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là: Ông Hoàng Anh T2 – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Lê Hoài N – Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1982; HKTT tại: Đội 5, Thôn T3, xã T4, thành phố Hà Nội và bà **Đỗ Thị G** sinh năm 1988, HKTT tại: Đội 5, Thôn T3, xã T4, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận: Tổng số nợ gốc và lãi cũng như số tiền ông Đ, bà G phải trả cho Công ty J và Ngân hàng V tạm tính đến ngày 07/01/2026 như sau:

	Công ty J	Ngân hàng V	Công ty J và Ngân hàng V
- Nợ gốc:	501,062,525	26,371,713	527,434,238
- Nợ lãi và lãi chậm trả lãi:	159,204,488	8,379,184	167,583,672
- Nợ thẻ tín dụng	23,686,800		23,686,800
- Tổng cộng:	683,953,813	34,750,897	718,704,710

2.2. Ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G có nghĩa vụ phải trả cho Công ty J và Ngân hàng V, cụ thể:

Buộc ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G phải thanh toán cho **Ngân hàng V** tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/01/2026 là: **34,750,897** đồng (trong đó, Nợ gốc: 26,371,713 đồng, Nợ lãi và Lãi chậm trả lãi: 8,379,184 đồng); thanh toán trả cho **Công ty cổ phần J** tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/01/2026 là: **683,953,813** đồng (trong đó, Nợ gốc: 501,062,525 đồng, Nợ lãi và Lãi chậm trả lãi: 159,204,488 đồng, Nợ thẻ tín dụng: 23,686,800 đồng).

2.3. Ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V và Công ty J. Lãi phát sinh phải trả cho J và Ngân hàng V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.4. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và Ngân hàng V thì J và Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và Ngân hàng V, cụ thể là tài sản sau:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 519A, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ thửa đất: Thôn T3, xã P, huyện T4, thành phố Hà Nội (nay là xã T4) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 179825, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00358 do Ủy Ban Nhân Dân huyện T4, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/05/2013; ngày 26/05/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện T4 đã đăng ký sang tên cho ông Lê Văn Đ và vợ là bà Đỗ Thị G. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng V

theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1782/2021, quyển số 02 – 2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi chứng nhận ngày 14/04/2021. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty J và Ngân hàng V theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.5. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty J và Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và Ngân hàng V cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: **16.374.000** đồng (*Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) theo biên lai thu số 0016657 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T4. Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội,
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí